TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 12 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Nhân.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Công R, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Đ, thể hiện*:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh Huỳnh Công R tự nguyện chung sống vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và tạo áp lực trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị Đ yêu cầu xin được ly hôn với anh R.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Mộng T, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và các vấn đề khác: Không có.

* *Đối với anh Huỳnh Công R*: Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Đ nhưng anh R không có ý kiến gì về các nội dung khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Ngọc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Công R đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định.

[2] Chị Đ và anh Huỳnh Công R tự nguyện chung sống vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo chị Đ khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, có nhiều áp lực trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay; từ nguyên nhân trên, chị Đ xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu xin ly hôn với anh R. Đối với anh R không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh R mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ và các vấn đề khác: Chị Đ xác định không có. Anh R không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của

Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Huỳnh Công R.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000551 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì chị Đ đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn